BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2017*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ Bảo vệ môi trường

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ Bảo vệ môi trường.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ Bảo vệ môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quỹ Bảo vệ môi trường địa phương do Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương thành lập và Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường) do Thủ tướng Chính phủ thành lập (sau đây gọi tắt là Quỹ Bảo vệ môi trường).

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện việc ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại các Quỹ Bảo vệ môi trường.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Bên ký quỹ: Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại các Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và Thông tư này.

2. Bên nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và Thông tư này.

3. Tiền ký quỹ: Là khoản tiền bên ký quỹ gửi vào bên nhận ký quỹ để đảm bảo trách nhiệm thực hiện các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và Thông tư này.

Điều 4. Đồng tiền ký quỹ, mức ký quỹ, phương thức ký quỹ, thời điểm ký quỹ, hồ sơ, trình tự thủ tục ký quỹ

Đồng tiền ký quỹ, mức ký quỹ, phương thức ký quỹ, thời điểm ký quỹ, hồ sơ, trình tự thủ tục ký quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).

CHƯƠNG II
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN KÝ QUỸ TẠI QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 5. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ

1. Tiền ký quỹ phải được quản lý và sử dụng trên nguyên tắc bảo toàn vốn gốc, trả tiền lãi ký quỹ theo đúng quy định và tự cân đối bù đắp chi phí quản lý cho hoạt động nhận ký quỹ của bên nhận ký quỹ.

2. Việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ phải được thực hiện công khai, minh bạch, tuân thủ quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Điều 6. Quản lý tiền ký quỹ

1. Bên nhận ký quỹ phải mở tài khoản riêng theo dõi tiền ký quỹ.

2. Tiền ký quỹ được bên nhận ký quỹ gửi tại các ngân hàng thương mại có chất lượng hoạt động tốt theo xếp loại tín nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, theo nguyên tắc phải đảm bảo bảo toàn vốn gốc, bù đắp chi phí trả lãi cho bên ký quỹ và chi phí quản lý đối với hoạt động nhận ký quỹ.

3. Lãi suất và kỳ hạn gửi tiền tại ngân hàng thương mại do bên nhận ký quỹ thỏa thuận với ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

4. Lãi suất ký quỹ:

a) Mức lãi suất ký quỹ được điều chỉnh theo lãi suất cho vay của bên nhận ký quỹ và áp dụng cho toàn bộ số dư tiền ký quỹ;

b) Trường hợp bên nhận ký quỹ không thực hiện hoạt động cho vay thì lãi suất ký quỹ được xác định theo lãi suất cho vay của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tại thời điểm nhận ký quỹ;

c) Trường hợp bên nhận ký quỹ áp dụng nhiều mức lãi suất cho vay cho nhiều đối tượng khác nhau, lãi tiền gửi ký quỹ bên nhận ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được tính bằng mức lãi suất cho vay bình quân số học của các mức lãi suất cho vay đó;

d) Bên ký quỹ chỉ được rút tiền lãi một lần sau khi có giấy xác nhận hoàn thành toàn bộ nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định 19/2015/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).

5. Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế: bên nhận ký quỹ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Sử dụng tiền ký quỹ

1. Bên nhận ký quỹ không được sử dụng tiền ký quỹ để cho vay và thực hiện các mục đích khác ngoài quy định tại Thông tư này.

2. Sử dụng tiền lãi từ gửi tiền ký quỹ:

a) Toàn bộ tiền lãi gửi ngân hàng từ gửi tiền ký quỹ được hạch toán vào doanh thu hoạt động nghiệp vụ của bên nhận ký quỹ;

b) Toàn bộ tiền lãi ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được hạch toán vào chi phí hoạt động nghiệp vụ của bên nhận ký quỹ.

3. Hoàn trả tiền ký quỹ:

a) Việc hoàn trả tiền ký quỹ được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Bảo vệ môi trường và Điều 15 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có);

b) Bên ký quỹ phải gửi kế hoạch rút tiền ký quỹ cho bên nhận ký quỹ trước ba (03) tháng kể từ ngày bên nhận ký quỹ phải hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định 19/2015/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).

CHƯƠNG III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN

Điều 8. Trách nhiệm của bên nhận ký quỹ

1. Thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trong trường hợp bên ký quỹ không nộp bổ sung đầy đủ tiền ký quỹ từng lần theo quy định.

2. Đôn đốc bên ký quỹ thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đúng thời hạn theo quy định; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt về việc chậm nộp ký quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Quản lý, sử dụng tiền ký quỹ theo đúng quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 của tháng đầu Quý sau) và hàng năm (trước ngày 31 tháng 3 của năm sau) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Tài chính về tình hình quản lý và sử dụng tiền ký quỹ theo Phụ lục kèm theo Thông tư này.

4. Xây dựng quy chế nội bộ về việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật liên quan.

5. Cung cấp các thông tin, báo cáo đột xuất về tình hình quản lý và sử dụng tiền ký quỹ theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Điều 9. Trách nhiệm của bên ký quỹ

Bên ký quỹ thực hiện ký quỹ và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quản lý và sử dụng tiền ký quỹ tại các Quỹ bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư này (nếu có).

2. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan hướng dẫn Quỹ bảo vệ môi trường và các đơn vị liên quan triển khai các quy định tại Thông tư này.

CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các trường hợp bên ký quỹ đã thực hiện ký quỹ trước ngày Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành:

1. Từ ngày 31 tháng 3 năm 2015 trở về trước: bên ký quỹ được hưởng lãi suất bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại đối với số dư tiền ký quỹ theo quy định tại Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29/5/2008 và Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

2. Từ ngày 01 tháng 4 năm 2015: bên ký quỹ được hưởng lãi suất bằng lãi suất cho vay của bên nhận ký quỹ đối với số dư tiền ký quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, các Quỹ bảo vệ môi trường địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương & các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, CQ ngang bộ, CQ thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước,
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính;
- Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;
- Các Quỹ bảo vệ môi trường địa phương;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCNH(300b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu

PHỤ LỤC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN KÝ QUỸ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢNTẠI QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG .....

Quý .....năm .....

(Ban hành kèm theo Thông tư số .08./2017/TT-BTC ngày 24/.01/2017 của Bộ Tài chính)

1. Về quản lý tiền ký quỹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị ký quỹ	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
1	Công ty								
1.1	Dự án.....								
1.2	Dự án....								
	.....								
2	Công ty								
	.....								
	Tổng cộng								

2. Về lãi suất tiền ký quỹ

(Báo cáo cụ thể các mức lãi suất tiền ký quỹ của Quỹ trong thời kỳ báo cáo)

3. Về sử dụng tiền ký quỹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên ngân hàng gửi tiền	Số dư tiền ký quỹ gửi ngân hàng				Số tiền lãi thu được từ gửi tiền ký quỹ tại ngân hàng			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
1	Ngân hàng A								
2	Ngân hàng B								
3	.....								
	Tổng cộng								

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU	PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN	GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*